

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HS-ST
Ngày: 02/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2020/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị H; sinh năm 1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Làm thuê. Nơi cư trú: Số 20/112 đường Đ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Trần Q và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Trần Văn Bu R; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1996; quá trình nhân thân: Ngày 03/11/2015, bị Công an phường Trường An, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tổ chức đánh bạc” - Bán lô đề (Quyết định số 27570/QĐ-XPHC ngày 03/11/2015 của Công an phường Trường An, thành phố Huế); ngày 17/11/2017, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Tổ chức đánh bạc” -tổ chức ghi số đề (Quyết định số 2169/QĐ-XPVPHC ngày 17/11/2017 của Công an thành phố Huế); tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 29/4/2019, bị Công an phường Trường An, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tổ chức đánh bạc” - bán bảng đề (Quyết định số

2907/QĐ-XP VPHC ngày 29/4/2019); tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/3/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: anh Nguyễn Minh Q; nơi ĐKKHKT: Số 19/65/93 đường Đ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế; chỗ ở: 18/25/44, đường Hoàng Thị Loan, phường An Tây, thành phố Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/10/2019, Trần Thị H đến trước số nhà 135 Đặng Huy Trứ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế để tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh đề, được thua bằng tiền, thông qua kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Trung (gồm Quảng Nam và Đắc Lăk), sau đó Hương chuyển cho người khác (nhà cái) nhằm hưởng hoa hồng là 5% (năm phần trăm) trên tổng số tiền đánh đề.

Cách thức đánh bạc cụ thể như sau: Người đánh đề đến gặp trực tiếp Trần Thị H để chọn số, đài xổ và số tiền đánh tương ứng. Sau đó, H ghi ra từng tờ nhỏ (tịch đề) gồm 02 (hai) bản (một bản gốc và một bản sao), H giữ lại bản gốc và giao cho người đánh bản sao. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, H ghi số đề cho anh Nguyễn Minh Q hai số là 052 và 552 của hai đài miền trung (đài Quảng Nam và đài Đắc Lăk) mỗi đài 02 (hai) lô, tổng cộng Q chơi 04 (bốn) lô, mỗi lô Q ghi 20.100 đồng, tổng cộng 04 (bốn) lô là 80.400 đồng (tám mươi ngàn bốn trăm đồng) - Bao gồm cả số tiền H trích hoa hồng là 35% trên tổng số tiền Q bỏ ra đánh (Khi khách ghi đề đánh bạc với H thì khách được nhận 35% tiền hoa hồng). Do đó, sau khi trích tiền hoa hồng cho Q thì H chỉ lấy của Q số tiền là 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng). Sau khi giao bản tịch đề cho Q, lúc này chưa có kết quả mở thưởng thì H bị Công an phường Phước Vĩnh, thành phố Huế phát hiện và lập biên bản, thu giữ số tiền 2.646.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn đồng). Trong đó gồm 60.000 đồng (sáu mươi ngàn) là tiền H nhận từ Q để ghi số đề cho Q đánh bạc, 2.586.000 đồng (hai triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn đồng) là tiền của H khai dùng để chung chi cho việc tổ chức ghi số đề, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A10, màu xanh. Sau đó Công an phường Phước Vĩnh đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tạm giữ gồm:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành: 2.646.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A10, màu xanh, số Imeil: 357966104221842, đã qua sử dụng; 02 (hai) bản đề (tịch đề),

gồm 01 bản gốc và 01 bản sao đều ghi số 052 và 552 (có ký tên). Đối với 02 bản đề (tích đề) này đã được đưa vào bút lục của hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung A10, màu xanh, số Imeil: 357966104221842, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội; tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ để đảm bảo xét xử 02 (hai) bản đề (tích đề) gồm 01 bản gốc và 01 bản sao đều ghi số 052 và 552; đối với số tiền 2.646.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) thì trong số tiền này có 60.000 đồng là số tiền bị cáo tổ chức đánh đề cho người khác nên tịch thu sung quỹ, số tiền còn lại 2.586.000 đồng là số tiền của bị cáo không dùng cho việc tổ chức đánh bạc nên đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo, tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố, nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 16 giờ 45 phút, ngày 29/10/2019, tại trước số nhà 135, đường Đặng Huy Trứ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Thị H tổ chức cho người khác đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, được - thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 80.400 đồng (Tám mươi ngàn bốn trăm đồng).

Trần Thị H tổ chức cho người khác đánh bạc, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 80.400 đồng, nhưng do Trần Thị H đang có 01 tiền sự về hành vi “Tổ chức đánh bạc” nên hành vi nêu trên của Trần Thị H đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”

theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết nào;

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, là tệ nạn đáng lên án và là nguyên nhân của một số tội phạm khác. Tuy nhiên, bị cáo tổ chức đánh bạc với số tiền không đáng kể, nên không cần cách ly bị cáo mà cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự để xử các bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Đối với Nguyễn Minh Q có hành vi đánh bạc, với số tiền dùng đánh bạc 80.400 đồng (tám mươi nghìn bốn trăm đồng) - dưới 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Quân chưa bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về hành vi và tội quy định tại các Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự, nên Công an thành phố Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A10, màu xanh, số Imeil: 357966104221842, đã qua sử dụng là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; 02 (hai) bảng đề (tịch đề), gồm 01 bản gốc và 01 bản sao đều ghi số 052 và 552 (có ký tên) là vật chứng vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ để đảm bảo xét xử; đối với số tiền 2.646.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) thì trong số tiền này có 60.000 đồng là số tiền bị cáo bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 2.586.000 đồng là số tiền riêng của bị cáo không dùng cho việc tổ chức đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ để đảm bảo xét xử 02 (hai) bản tích đề, gồm 01 bản gốc và 01 bản sao đều ghi số 052 và 552;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung A10, màu xanh, số Imeil: 357966104221842, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 60.000 đồng (Sáu mươi ngàn đồng)

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Hương 2.586.000 đồng (Hai triệu năm trăm tám sáu ngàn đồng), nhưng tiếp tục tạm để đảm bảo việc thi hành án.

Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mộng Trinh